

PHỤ LỤC CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

(Đính kèm Hợp đồng ngày

1. KHÔNG GIẢI NGÂN /TẠM NGỪNG GIẢI NGÂN, THU HỒI NỢ TRƯỚC HẠN

Bên được cấp tín dụng và Bên bảo đảm đồng ý rằng Vietbank được toàn quyền quyết tạm ngừng giải ngân/không giải ngân và/hoặc thu hồi nợ trước hạn khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- (a) Bên được cấp tín dụng sử dụng vốn vay sai mục đích;
- (b) Bên được cấp tín dụng cung cấp thông tin sai sự thật hoặc không đầy đủ liên quan đến tình hình sản xuất, kinh doanh, tài chính và các vấn đề liên quan đến việc vay vốn, thông tin của Bên được cấp tín dụng;
- (c) Tình hình sản xuất, kinh doanh, tài chính của Bên được cấp tín dụng có diễn biến xấu hoặc lâm vào các trường hợp khác mà theo nhận định của Vietbank làm ảnh hưởng không tốt đến khả năng trả nợ của Bên được cấp tín dụng;
- (d) Bên được cấp tín dụng đang có số dư nợ cấp tín dụng tại Vietbank và/hoặc tại các tổ chức tín dụng khác đã được điều chỉnh kỳ hạn nợ, gia hạn hoặc quá hạn;
- (e) Theo nhận định của Vietbank rằng tài sản bảo đảm bị giảm giá trị hoặc có nguy cơ bị giảm giá trị và/hoặc phát sinh những thay đổi khác về tài sản bảo đảm dẫn đến nguy cơ không xử lý, không quản lý được hoặc gây khó khăn cho quá trình xử lý tài sản bảo đảm;
- (f) Khi phát sinh sự kiện bảo hiểm đối với tài sản bảo đảm;
- (g) Bên được cấp tín dụng và/hoặc Bên bảo đảm vi phạm bất kỳ điều khoản nào của các Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng bảo đảm tiền vay hoặc bất cứ thỏa thuận, cam kết nào khác với Vietbank cho dù có liên quan hay không có liên quan đến Hợp đồng này (bao gồm nhưng không giới hạn các nghĩa vụ tài chính, thông báo, cung cấp thông tin, bảo mật,...);
- (h) Bên được cấp tín dụng và/hoặc Bên bảo đảm là cá nhân chết, mất tích và/hoặc vắng mặt tại nơi cư trú mà VIETBANK không liên hệ được; hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc mất năng lực hành vi dân sự theo quyết định của Tòa án hoặc theo nhận định của VIETBANK; mắc bệnh mà không tự mình thực hiện được các hành vi, giao dịch với VIETBANK khi VIETBANK tiếp xúc và yêu cầu hoặc có nguy cơ ảnh hưởng đến tính mạng; VIETBANK nhận được thông tin Bên được cấp tín dụng và/hoặc Bên bảo đảm có liên quan đến các tranh chấp dân sự có khả năng ảnh hưởng đến tài sản bảo đảm hoặc vi phạm pháp luật hành chính, hình sự,...
- (i) Bên được cấp tín dụng là doanh nghiệp có thay đổi về thành viên góp vốn/chủ sở hữu mà thành viên góp vốn/chủ sở hữu mới đó không được Vietbank chấp nhận, trừ trường hợp Bên được cấp tín dụng là công ty đại chúng; Người quản lý, người điều hành của Bên được cấp tín dụng và/hoặc Bên bảo đảm là tổ chức bị khởi tố, truy tố, tạm giữ, tạm giam, xét xử về hình sự;
- (j) Bên được cấp tín dụng tiến hành tổ chức lại doanh nghiệp (bao gồm các trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi) mà chưa được sự đồng ý của Vietbank; hoặc Bên được cấp tín dụng đang tiến hành thủ tục giải thể, phá sản, ngừng hoạt động, cổ phần hoá hoặc chuyển đổi chủ sở hữu hoặc phần lớn tài sản bị kê biên, phong toả hoặc dùng phần lớn tài sản để góp vốn, liên doanh, mua cổ phần, ...;
- (k) Trường hợp loại tiền cho vay khác loại với loại tiền xác định giá trị của tài sản bảo đảm, khi có sự thay đổi tỷ giá (theo xác định của Vietbank) làm cho tỷ lệ số dư nợ vay (bao gồm nợ gốc, lãi và chi phí có liên quan) trên giá trị tài sản bảo đảm cao hơn mức tỷ lệ theo quy định của Vietbank, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.
- (l) Hoạt động của Bên được cấp tín dụng có khả năng gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường và xã hội (theo nhận định của Vietbank) và/hoặc khả năng trả nợ của Bên được cấp tín dụng đối với khoản vay.

- (m) Việc cấp tín dụng/tiếp tục cấp tín dụng có thể ảnh hưởng đến tình hình nguồn vốn của VIETBANK. Trong trường hợp này VIETBANK không có nghĩa vụ phải cung cấp chứng từ chứng minh cho Bên được cấp tín dụng.
- (n) Các trường hợp khác theo quy định pháp luật hoặc theo thoả thuận của các bên tại Hợp đồng này.
Khi phát sinh trường hợp Vietbank tạm ngừng/không giải ngân và/hoặc thu hồi nợ trước hạn theo thông báo của Vietbank, các khoản vay hiện tại của Bên được cấp tín dụng bao gồm nợ gốc, lãi và chi phí có liên quan dù chưa đến hạn thanh toán cũng sẽ được xem như đến hạn và Bên được cấp tín dụng có trách nhiệm phải thanh toán ngay cho Vietbank nếu Vietbank có yêu cầu và/hoặc Vietbank có quyền tiến hành tất cả các biện pháp cần thiết để thu hồi nợ.

2. CHI PHÍ LIÊN QUAN

- (a) Bên được cấp tín dụng đồng ý chịu tất cả các khoản phí liên quan đến khoản vay theo quy định của Vietbank trong từng thời kỳ.
- (b) Bên được cấp tín dụng đồng ý thanh toán tất cả các chi phí phát sinh liên quan (kể cả chi phí luật sư) trong việc thẩm định, kiểm định, định giá, tái định giá tài sản bảo đảm tiền vay; đăng ký giao dịch bảo đảm; công chứng, chứng thực; lưu kho; bảo hiểm; tố tụng; xử lý tài sản bảo đảm tiền vay và các chi phí khác liên quan đến Hợp đồng này.
- (c) Không ảnh hưởng đến các quyền và nghĩa vụ bồi thường đã cam kết, Bên được cấp tín dụng sẽ bồi thường cho Vietbank bất kỳ thiệt hại hay chi phí (bao gồm chi phí luật sư, tố tụng) mà Vietbank phải gánh chịu do Bên được cấp tín dụng vi phạm nghĩa vụ của mình theo quy định tại Hợp đồng này.

3. CHUYỂN NHƯỢNG HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG

- (a) Bên được cấp tín dụng, Bên bảo đảm đồng ý rằng Vietbank được quyền chuyển giao toàn bộ số nợ của Bên được cấp tín dụng và/hoặc chuyển giao quyền đòi nợ và/hoặc chuyển giao một phần hoặc toàn bộ quyền và nghĩa vụ của Vietbank theo Hợp đồng tín dụng này cho các cá nhân và/hoặc tổ chức được phép mua nợ sau khi có thông báo bằng văn bản cho Bên được cấp tín dụng và Bên bảo đảm mà không cần bất cứ sự đồng ý nào của Bên được cấp tín dụng, Bên bảo đảm hoặc các bên có liên quan.
- (b) Bên được cấp tín dụng không được thực hiện việc chuyển nhượng Hợp đồng tín dụng này cho bất kỳ bên thứ ba nào.

4. THÔNG BÁO

- (a) Tất cả các thông báo, tài liệu giao dịch của các bên và cơ quan nhà nước trong quá trình thực hiện, giải quyết tranh chấp Hợp đồng này được các bên gửi theo địa chỉ nêu trong Hợp đồng này (hoặc theo địa chỉ khác được thông báo bằng văn bản của các bên).
- (b) Bên được cấp tín dụng và Bên bảo đảm cam kết nơi cư trú nêu tại Hợp đồng này là nơi cư trú hợp pháp hiện nay của Bên được cấp tín dụng. Đây là địa chỉ Vietbank gửi tất cả các văn bản, tài liệu giao dịch trong quá trình thực hiện Hợp đồng và cơ quan nhà nước có thẩm quyền gửi thư mời, thông báo, tổng đạt, niêm yết công khai nhằm yêu cầu Bên được cấp tín dụng và/hoặc Bên bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của mình với Vietbank. Bên được cấp tín dụng và/hoặc Bên bảo đảm phải thông báo cho Vietbank, cơ quan địa phương về sự thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ tạm trú hoặc nơi cư trú mới. Bên được cấp tín dụng và Bên bảo đảm đồng ý hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc cung cấp thông tin địa chỉ không đúng, không đủ, không kịp thời.
- (c) Trường hợp Bên được cấp tín dụng và/hoặc Bên bảo đảm vi phạm nghĩa vụ thông báo về sự thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ tạm trú, nơi cư trú mới theo quy định tại Hợp đồng này và/hoặc đã gạch tên khỏi hộ khẩu và/hoặc xuất cảnh mà không thông báo địa chỉ, nơi cư trú mới, Bên được cấp tín dụng được xem là cố tình giấu địa chỉ nhằm trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Trong trường hợp này, nơi cư trú nêu tại Hợp đồng này (hoặc địa chỉ nêu tại văn bản Thông báo mà Vietbank nhận được sau cùng) là nơi cư trú cuối cùng của Bên được cấp tín dụng và

Vietbank có quyền yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Bên được cấp tín dụng chấp nhận việc Tòa án xét xử vụ án vắng mặt, kể cả trường hợp không lấy được lời khai của Bên được cấp tín dụng.

- (d) Việc gửi văn bản, tài liệu giao dịch được thực hiện thông qua: điện tín, điện báo, bưu điện hoặc gửi trực tiếp. Mọi thông báo, tài liệu giao dịch được coi là đã nhận sau khi được gửi đi bằng điện tín, điện báo có xác nhận của bưu điện nơi gửi, nếu gửi trực tiếp được coi là đã nhận sau khi có xác nhận của nhân sự các bên, người thân (cùng nơi cư trú) hoặc nhân viên của Bên được cấp tín dụng và/hoặc Bên bảo đảm. Bên được cấp tín dụng và Bên bảo đảm đồng ý rằng Vietbank được miễn trừ mọi trách nhiệm trong việc không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện không đầy đủ, kịp thời thông báo (nếu có) hoặc về việc Bên được cấp tín dụng không nhận được thông báo vì bất kỳ lý do nào.
- (e) Bên được cấp tín dụng và Bên bảo đảm đồng ý rằng Vietbank có quyền gửi thông báo cho Bên được cấp tín dụng hoặc người quản lý/điều hành của Bên được cấp tín dụng (trường hợp Bên được cấp tín dụng và/hoặc Bên bảo đảm là tổ chức) thông qua một hoặc các phương thức sau nhắn tin, gọi điện thoại vào máy di động, máy cố định, gửi mail hoặc phương thức khác phù hợp quy định của pháp luật.

5. THỎA THUẬN KHÁC

- a. Việc giải ngân bằng ngoại tệ sẽ tùy thuộc vào quyết định của Vietbank cũng như phải tuân thủ những quy định pháp luật. Khi giải ngân bằng ngoại tệ thì Vietbank có quyền chủ động thương lượng lại lãi suất cho vay nếu lãi suất làm cơ sở tham chiếu để điều chỉnh lãi suất cho vay điều chỉnh. Đồng thời, không phụ thuộc vào việc thỏa thuận điều chỉnh lãi suất nêu tại điều khoản lãi suất của Hợp đồng này, lãi suất cho vay trong mọi trường hợp sẽ phải lớn hơn 0.
- b. Khi trả nợ vay (bao gồm nợ gốc, lãi vay), Bên được cấp tín dụng phải trả nợ vay cùng loại tiền với loại tiền nhận nợ vay tương ứng (VND, ngoại tệ).
- c. Trường hợp lãi suất được tính trên dư nợ ban đầu, lãi suất tính theo dư nợ thực tế của khoản vay theo Hợp đồng này được xác định theo công thức như sau: $L = 2n.a/(n+1)$. Trong đó, L: là lãi suất tính trên dư nợ thực tế của khoản vay (%/năm); n: là thời hạn vay của khoản vay (tháng); a: là lãi suất tính trên dư nợ ban đầu mà Bên được cấp tín dụng phải trả cho Vietbank (%/năm).
- d. Trường hợp ngày trả nợ vay (bao gồm nợ gốc và lãi) của một kỳ hạn trả nợ mà tháng cuối cùng của kỳ hạn đó không có ngày tương ứng thì ngày trả nợ là ngày cuối cùng của tháng đó.
- e. Các bên đồng ý rằng trong trường hợp Bên được cấp tín dụng và/hoặc Bên bảo đảm không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng này thì Vietbank có quyền thông báo công khai về việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ đó.
- f. Trong trường hợp cho vay theo phương thức hạn mức, định kỳ tối đa 12 tháng (hoặc một thời gian khác nhỏ hơn do Vietbank quyết định) Vietbank có quyền xem xét, đánh giá để quyết định điều chỉnh hạn mức và/hoặc thời hạn hiệu lực của hạn mức cho vay (chấm dứt, rút ngắn hoặc tiếp tục hạn mức).
- g. Trường hợp một bên vi phạm Hợp đồng mà gây thiệt hại cho bên còn lại và/hoặc Bên thứ ba bất kỳ thì phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.
- h. Bằng văn bản này, Bên được cấp tín dụng đồng ý cho Vietbank được quyền xử lý tài sản của Bên được cấp tín dụng (bao gồm cả tài sản thuộc sở hữu chung với tổ chức, cá nhân khác) để thu hồi nợ mà không phụ thuộc vào việc tài sản đó do ai chiếm hữu, quản lý và/hoặc kế thừa, thừa kế.
- i. Bên được cấp tín dụng đồng ý rằng không chia lợi nhuận/cổ tức cho các thành viên góp vốn/cổ đông hoặc sử dụng lợi nhuận (nếu là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên) nếu Bên được cấp tín dụng đang có nợ quá hạn tại Vietbank và/hoặc bất kỳ tổ chức tín dụng nào, trừ trường hợp được Vietbank chấp thuận.
- j. Bên được cấp tín dụng đồng ý rằng khi tiến hành tổ chức lại doanh nghiệp (bao gồm các trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi) kể cả việc thay đổi các nội dung hoạt động ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Bên được cấp tín dụng phải thông báo cho Vietbank trong thời hạn 15 ngày làm việc (theo ngày

làm việc của Vietbank) trước ngày có phát sinh thay đổi và cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan cho Vietbank nếu Vietbank yêu cầu.

- k. Vào bất kỳ thời điểm nào, Vietbank có quyền khởi kiện Bên được cấp tín dụng khi Bên được cấp tín dụng không trả được một phần hoặc toàn bộ nợ vay (bao gồm nợ gốc, lãi và chi phí có liên quan) và/hoặc Bên được cấp tín dụng vi phạm bất kỳ cam kết nào liên quan đến Hợp đồng này.
- l. Bằng Hợp đồng này, Bên được cấp tín dụng, Bên bảo đảm đồng ý vô điều kiện và không hủy ngang cho Vietbank được toàn quyền sử dụng và quyết định việc cung cấp những thông tin của khoản vay, tài sản bảo đảm và/hoặc của Bên được cấp tín dụng mà Vietbank có được cho: (i) bất kỳ người nào theo yêu cầu của luật pháp và qui định hiện hành hoặc theo lệnh của bất kỳ tòa án, và/hoặc (ii) hội sở chính, các chi nhánh, phòng giao dịch hoặc công ty con, công ty liên kết của Vietbank, và/hoặc (iii) các cơ quan chức năng hoặc cơ quan pháp luật hoặc cơ quan có thẩm quyền khác của Việt Nam hoặc bất kể quốc gia nào mà Vietbank có hội sở chính, chi nhánh, phòng giao dịch hoặc công ty con hoạt động kinh doanh, và/hoặc (iv) cổ đông lớn, người sở hữu tiềm năng đối với tài sản và trách nhiệm của Vietbank, ứng cử viên liên kết tiềm năng của Vietbank hoặc tương tự và/hoặc (v) cơ quan xếp hạng hoặc đánh giá và/hoặc (vi) đại lý hoặc nhà môi giới mà Vietbank có thể chỉ định hoặc chỉ thị hoặc thay mặt cho Bên được cấp tín dụng và đối với bất kỳ sàn giao dịch chứng khoán, thị trường, trung tâm lưu ký/bù trừ hoặc bên nhận ký gửi để thực hiện các nghĩa vụ của họ và/hoặc (vii) đối với bất kỳ đại lý, nhà thầu hoặc bên thứ ba cung cấp dịch vụ hành chính, viễn thông, máy tính, thanh toán hoặc cơ quan giải trừ nghĩa vụ bảo đảm hoặc các dịch vụ khác đối với Vietbank liên quan đến hoạt động kinh doanh của Vietbank và/hoặc (viii) cố vấn hoặc các đối tượng cung cấp dịch vụ cho Vietbank và/hoặc (ix) cho tổ chức, cá nhân mà Vietbank có dự định, nhu cầu (hoặc đang) hợp tác, đối tác của Vietbank và/hoặc (x) tổ chức, cá nhân có dự định (hoặc đã) mua, nhận chuyển nhượng khoản cấp tín dụng, tài sản bảo đảm và/hoặc (xi) cho những đối tượng có liên quan mà Vietbank có thể xem xét cần thiết cho bất kể mục đích nào.
- m. Việc Vietbank chậm trễ hoặc không thực hiện bất kỳ quyền nào theo hợp đồng sẽ không làm ảnh hưởng tới quyền đó và cũng không được xem là Vietbank từ bỏ quyền. Tại bất kỳ thời điểm nào, Vietbank cũng có thể thực hiện quyền của mình. Việc chậm trễ hoặc không thực hiện một quyền không ảnh hưởng đến các quyền khác của Vietbank.
- n. Bên được cấp tín dụng cam kết sử dụng vốn đảm bảo tuân thủ theo các quy định về môi trường và xã hội của pháp luật và của Vietbank.
- o. Các bên đồng ý rằng Bên được cấp tín dụng có nghĩa vụ thông báo cho Bên bảo đảm về việc ký kết Hợp đồng, nhận nợ của mình và các thông tin liên quan. Vietbank không có nghĩa vụ thông báo cho Bên bảo đảm khi Bên được cấp tín dụng nhận nợ vay. Tuy nhiên, Bên bảo đảm có quyền liên hệ Vietbank hoặc Bên được cấp tín dụng để được cung cấp thông tin về nghĩa vụ của Bên được cấp tín dụng tại Vietbank.
- p. Bên được cấp tín dụng đồng ý rằng trong trường hợp Bên được cấp tín dụng có nhiều tổ chức/cá nhân thì tất cả các tổ chức/cá nhân này cùng liên đới chịu trách nhiệm trả nợ cho Vietbank cho đến khi trả xong toàn bộ nợ (bao gồm nợ gốc, lãi, phí,...).
- q. Bên bảo đảm và Bên được cấp tín dụng đồng ý vô điều kiện và không hủy ngang rằng Bên bảo đảm không cần ký tên, đóng dấu (nếu có) lên Giấy nhận nợ phát sinh từ Hợp đồng này, các sửa đổi, bổ sung Hợp đồng liên quan đến lãi suất, phí, kỳ hạn trả nợ, thời hạn vay,... (với điều kiện không làm tăng số tiền cho vay, hạn mức cấp tín dụng đã thỏa thuận tại Hợp đồng này), trừ trường hợp Vietbank có yêu cầu.
- r. Bên được cấp tín dụng đồng ý rằng Vietbank được quyền kiểm tra tình hình sử dụng vốn của Bên được cấp tín dụng trước, trong và sau khi cấp tín dụng. Bên được cấp tín dụng có trách nhiệm cung cấp các tài liệu, thông tin liên quan đến khoản vay để Vietbank thực hiện thẩm định và quyết định cho vay, kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay và trả nợ của Bên được cấp tín dụng theo quy định hiện hành của Vietbank và Bên được cấp tín dụng tự chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của các thông tin, tài liệu đó.

- s. Thời hạn tính lãi được xác định từ ngày Vietbank giải ngân khoản cấp tín dụng đến hết ngày liền kề trước ngày thanh toán hết khoản cấp tín dụng và thời điểm xác định số dư để tính lãi là cuối mỗi ngày trong thời hạn tính lãi.
- t. Thứ tự thu hồi nợ gốc và lãi: Đối với khoản nợ trong hạn, Bên được cấp tín dụng sẽ thanh toán cho Vietbank theo thứ tự: phí, chi phí liên quan, lãi, nợ gốc. Đối với khoản nợ bị quá hạn, Bên được cấp tín dụng sẽ thanh toán theo thứ tự: nợ gốc, lãi, phí, chi phí liên quan.
- u. Trên cơ sở quy định của Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 (và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế nếu có), các bên đồng ý rằng bên cạnh mức lãi trên nợ quá hạn, lãi trên lãi chậm trả đã được thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng này, trường hợp Bên được cấp tín dụng và/hoặc Bên bảo đảm vi phạm bất kỳ nghĩa vụ thanh toán nào khác với Vietbank (bao gồm nhưng không giới hạn nghĩa vụ thanh toán phí, tiền bảo hiểm, chi phí khác,...) thì phải trả thêm lãi chậm thanh toán đối với số tiền chậm thanh toán với lãi suất áp dụng là 20%/năm tương ứng với thời gian chậm thanh toán thực tế.
- v. Nếu ngày phải thực hiện nghĩa vụ rơi vào các ngày nghỉ, ngày lễ thì ngày phải thực hiện nghĩa vụ là ngày làm việc tiếp theo của ngày đó, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.
- w. Những nội dung không được thỏa thuận tại Hợp đồng này sẽ được áp dụng theo quy định của pháp luật Việt Nam.
- x. Các bên đồng ý rằng: **"quy định pháp luật"** được hiểu là các quy định được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành dưới dạng các văn bản quy phạm pháp luật hoặc các văn bản khác mà Vietbank tuân thủ thực hiện.